TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ – ST
Ngày 09 tháng 7 năm 2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Trung Dong.
2. Bà: Phạm Thị Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và 34A, ngày 12/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tẩn Sểnh Ch, sinh ngày 19/5/1988.

Bị đơn: Anh Chảo Láo T, sinh ngày 20/4/1989.

Cùng địa chỉ: Thôn Ch, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Chảo Kin D;
- Bà Chảo Sử M.

Cùng địa chỉ: Thôn Ch, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Tẩn Sểnh Ch trình bày:

Chị và anh Chảo Láo T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa

phương, sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Chảo Láo T ham chơi cờ bạc, không chịu làm ăn xây dựng kinh kế gia đình. Nhiều lần chị và gia đình đã động viên, khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chảo Láo T.

Về con chung: Chị và anh Chảo Láo T sinh được hai con, cháu thứ nhất tên là Chảo Ông Khé, sinh ngày 19/01/2008, hiện tại cháu đang ở với anh Chảo Láo T và cháu thứ hai Chảo Thu Hiền, sinh ngày 11/01/2012, hiện tại cháu đang ở với chị Tẩn Sểnh Ch. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Chảo Thu Hiền và để anh T nuôi cháu Chảo Ông Khé. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Tẩn Sểnh Ch cho rằng sau khi cưới chị ở cùng gia đình bố mẹ chồng là ông Chảo Kin D và bà Chảo Sử M, trong quá trình chung sống chị đã có công sức đóng góp để tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung cùng gia đình nhà chồng. Ngày 12/4/2019 chị có đơn khởi kiện bổ sung về phần chia tài sản, cụ thể chị yêu cầu ông Chảo Kin D và bà Chảo Sử M phải trích chia công sức đóng góp để tạo ra khối tài sản chung cùng gia đình nhà chồng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Đến ngày 30/5/2019 chị có đơn xin rút yêu cầu về việc chia tài sản.

Tại phiên tòa chị không yêu cầu tòa án giải quyết về việc chia tài sản.

Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Chảo Láo T không đến, không có văn bản trả lời, Tại phiên tòa hôm nay anh Chảo Láo T trình bày:

Tại phiên tòa anh Chảo Láo T xác nhận anh và chị Tẩn Sểnh Ch về ở với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không đăng ký kết hôn, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Ch đã khai, hiện tại anh và chị Ch đã sống ly thân, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Ch.

Về con chung: Anh và chị Tẩn Sểnh Ch chung sống với nhau sinh được hai con đúng như chị Tẩn Sểnh Ch đã khai; Khi ly hôn anh đồng ý để chị Ch nuôi cháu Chảo Thu Hiền, còn anh nuôi cháu Chảo Ông Khé. Anh không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi chung.

Về tài sản: Anh đồng ý với quan điểm của chị Tẩn Sểnh Ch, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chảo Kin D và bà Chảo Sử M: Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, nhưng ông D và bà M từ chối nhận văn bản, ông D và bà M đã biết được việc chị Tẩn Sểnh Ch khởi kiện chia tài sản là công sức đóng góp để tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung cùng gia đình nhà chồng nhưng ông Chảo Kin D và bà Chảo Sử M không đến tòa án và không có văn bản trả lời.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật Phù hợp với Điều 28; Điều 35; Điều 48; Điều 208, 209 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Quá trình giải quyết đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa xét xử ngày 09/7/2019, bị đơn đã có mặt theo quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2019, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016. Xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tẩn Sểnh Ch và anh Chảo Láo T. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Chảo Thu Hiền, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Ông Khé đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của chị Tẩn Sểnh Ch đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Chị Tẩn Sểnh Ch khởi kiện bị đơn anh Chảo Láo T, có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Tẩn Sểnh Ch và anh Chảo Láo T chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ năm 2006, nay chị Ch khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với qui định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; phù hợp với khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tại phiên Tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Chảo Kin D và bà Chảo Sử M vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đúng theo qui định pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Sểnh Ch và anh Chảo Láo T về ở với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không đăng ký kết hôn, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, thời gian đó anh Chảo Láo T mới 17 tuổi, chưa đủ điều kiện kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau như vợ chồng một thời gian, anh, chị đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay anh, chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Theo qui định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định "trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo qui định tại khoản 1 Điều 14 của luật này". Đến nay anh, chị phát sinh mâu thuẫn, chị Tẩn Sểnh Ch có yêu cầu ly hôn, anh Chảo Láo T đồng ý. Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tẩn Sểnh Ch và anh Chảo Láo T là phù hợp với khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh, chị chung sống với nhau sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Chảo Ông Khé, sinh ngày 19/01/2008 và cháu thứ hai Chảo Thu Hiền, sinh ngày 11/01/2012. Tại phiên tòa anh chị thỏa thuận chị Tẩn Sểnh Ch nuôi cháu Chảo Thu Hiền, anh Chảo Láo T nuôi cháu Chảo Ông Khé. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy chị Tẩn Sểnh Ch đang công tác tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai có thu nhập hàng tháng là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Chảo Láo T ngoài làm ruộng anh còn đi làm thuê, mức thu nhập bình quân đối với lao động nam tại địa phương là 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày, bản thân anh đang ở cùng bố mẹ đẻ. Cả hai cháu đều đã trên 7 tuổi, cháu Chảo Ông Khé muốn ở với bố, cháu Chảo Thu Hiền muốn ở với mẹ, xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con là phù hợp với Điều 15, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Tẩn Sểnh Ch và anh Chảo Láo T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản: Sau khi về chung sống với anh Chảo Láo T từ năm 2006, chị và anh Chảo Láo T sống chung cùng với gia đình nhà chồng là ông Chảo Kin D và bà Chảo Sử M. Trong quá trình chung sống chị đã có công sức đóng góp vào việc tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung cùng gia đình nhà chồng. Ngày 12/4/2019

chị có đơn khởi kiện bổ sung về việc chia tài sản, yêu cầu ông Chảo Kin D và bà Chảo Sử M phải thanh toán cho chị số tiền là công sức đóng góp vào việc tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung cùng gia đình nhà chồng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ngày 30/5/2019 chị Ch đã rút đơn khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản. Tại phiên tòa hôm nay chị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm, không yêu cầu chia tài sản. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ch là tự nguyện, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ch về phần chia tài sản.

[6] Về án phí:

Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Anh Chảo Láo T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Tẩn Sểnh Ch là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí chia tài sản: Do chị Tẩn Sểnh Ch đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, căn cứ vào khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trả lại tiền tạm ứng án phí về việc chia tài sản cho chị Tẩn Sểnh Ch.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tẩn Sểnh Ch và anh Chảo Láo T.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Tẩn Sểnh Ch và anh Chảo Láo T như sau:

2.1 Chị Tẩn Sểnh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Thu Hiền, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2 Anh Chảo Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Ông Khé, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2008 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Tẩn Sểnh Ch và anh Chảo Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Tẩn Sểnh Ch về việc chia tài sản là công sức đóng góp tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung.

Hậu quả của việc đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện: Chị Tẩn Sểnh Ch có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại về việc chia tài sản là công sức đóng góp tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung.

4. Án phí:

Chị Tẩn Sểnh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003187 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Chị Tẩn Sểnh Ch không phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện đã rút; Hoàn trả lại cho chị Tẩn Sểnh Ch số tiền 1.250.000 đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003205 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến